

Số: 92/2021/QĐST-HNGĐ

Văn Bản, ngày 20 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm: 1997.

ĐKKHKT: Thôn T 2, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Bàn Văn N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn N thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Bàn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Thu P, sinh ngày 31/3/2014 và cháu Bàn Thừa Đ, sinh ngày 25/6/2015, đến khi hai cháu Bàn Thu P và cháu Bàn Thừa Đ đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị N có

nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo định kỳ, mỗi tháng là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng)/ tháng/ cháu, tổng cộng là 1.000.000^d (Một triệu đồng)/ tháng/ hai cháu, cho đến khi cháu Bàn Thu P và cháu Bàn Thừa Đ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị N nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004164 ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Bàn Văn N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC(1);
- VKSND (2);
- CCTHADS huyện VB(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã T(1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa